

CÁC HÌNH THỨC PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TẠI HUYỆN CẦN GIỜ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Nhựt

Ban Đô thị, Hội Đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt. Ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) dựa vào cộng đồng là một trong những cách tiếp cận giải pháp mang tính bền vững và lâu dài trong việc ngăn chặn những tổn thương từ nhiều mặt do quá trình này gây ra cho cộng đồng. Bài viết phân tích dữ liệu thực nghiệm từ kết quả khảo sát 614 đại diện hộ gia đình tại Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh cho thấy chủ thể thực hiện các phương pháp ứng phó chủ đạo phổ biến nhất là từ gia đình và chính quyền địa phương chỉ đạo phối hợp. Những biện pháp chủ yếu ứng phó đang được thực hiện mang tính trước mắt như sửa chữa, chống chọi nhà cửa, còn các biện pháp mang tính lâu dài bền vững như chuyển đổi nghề nghiệp, thay đổi thói quen sản xuất vẫn còn hạn chế.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, Ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Giờ.

1. Mở đầu

Theo tài liệu hướng dẫn về ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng của Trung tâm Nghiên cứu phát triển nông lâm nghiệp miền núi (ADC), tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam, “ứng phó dựa vào cộng đồng đòi hỏi cách tiếp cận tổng hợp, kết hợp giữa kiến thức bản địa với các chiến lược tiên tiến nhằm giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương trong khi vẫn tăng cường năng lực thích ứng để đối mặt với những thách thức và biến động mới” [6]. Theo đó, quy trình của ứng phó dựa vào cộng đồng liên quan đến 4 chiến lược:

1- Thúc đẩy các chiến lược sinh kế có khả năng chống đỡ và phục hồi, cùng lúc kết hợp với đa dạng hóa nguồn thu nhập và nâng cao năng lực hoạch định và quản lý rủi ro;

2- Các chiến lược giảm nhẹ rủi ro do thiên tai để giảm tác động của hiểm họa, đặc biệt là lên những hộ gia đình và cá nhân dễ bị tổn thương;

2- Nâng cao năng lực cho xã hội dân sự tại địa phương và các cơ quan chính phủ để họ có thể hỗ trợ tốt hơn các cộng đồng, hộ gia đình và cá nhân trong nỗ lực ứng phó của các đối tượng này;

4- Vận động chính sách và huy động xã hội để giải quyết những nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương, chẳng hạn như quản trị kém, thiếu sự kiểm soát đối với

các nguồn lực, hoặc tiếp cận hạn chế tới các dịch vụ cơ bản [6].

Dựa trên chiến lược đó xây dựng thành khung phân tích áp dụng hoạt động ứng phó biến đổi vào cộng đồng như sau.

| Khung phân tích CARE, 2009 [7] | | Khung phân tích cộng đồng tại Cần giờ |
|---|---|---|
| Cách thức | Cấp độ chủ thể | Cấp độ chủ thể |
| Sinh kế có khả năng chống đỡ và phục hồi | 1-Cấp độ quốc gia 2-Cấp chính quyền địa phương /cộng đồng 3-Cấp hộ gia đình/cá nhân | 1-Chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội 2-Cộng đồng xóm ấp 3-Nhóm hộ gia đình tự phát 4-Hộ gia đình/cá nhân |
| Giảm nhẹ rủi ro thiên tai | 1-Cấp độ quốc gia 2-Cấp chính quyền địa phương /cộng đồng 3-Cấp hộ gia đình/cá nhân | 1-Chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội 2-Cộng đồng xóm ấp 3-Nhóm hộ gia đình tự phát 4-Hộ gia đình/cá nhân |
| Tăng cường năng lực | 1-Cấp độ quốc gia 2-Cấp chính quyền địa phương /cộng đồng 3-Cấp hộ gia đình/cá nhân | 1-Chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội 2-Cộng đồng xóm ấp 3-Nhóm hộ gia đình tự phát 4-Hộ gia đình/cá nhân |
| Giải quyết những nguyên nhân cơ bản của tình trạng dễ bị tổn thương | 1-Cấp độ quốc gia 2-Cấp chính quyền địa phương /cộng đồng 3-Cấp hộ gia đình/cá nhân | 1-Chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội 2-Cộng đồng xóm ấp 3-Nhóm hộ gia đình tự phát 4-Hộ gia đình/cá nhân |

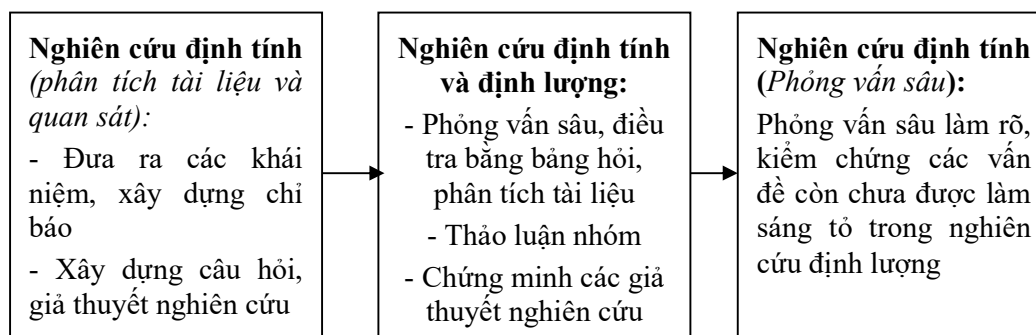
Nguồn: tác giả cấu trúc lại dựa trên CARE, Climate vulnerability and capacity analysis (CVCA) handbook, 2009), [7].

Như vậy, dựa trên lý thuyết và khung phân tích ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng [7] được áp dụng trên quy mô quốc gia, trong khuôn khổ nghiên cứu này sẽ xây dựng khung phân tích cho trường hợp huyện Cần Giờ với các cấp độ chủ thể mang tính địa phương hóa. Trên cơ sở đó, mục tiêu của bài viết này là nhằm mô tả các cách thức, phương pháp và những chủ thể trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại huyện Cần Giờ thành phố Hồ Chí Minh dựa trên mô hình lý thuyết CARE, 2009.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp và dữ liệu

Nghiên cứu được thực hiện bằng cách kết hợp cả phương pháp định tính và định lượng, bao gồm 3 bước như sau:



Dữ liệu sử dụng trong bài viết này bao gồm hai dạng dữ liệu định lượng và dữ liệu định tính. Dữ liệu định lượng được thu thập từ cuộc điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng tại 6 xã và 1 thị trấn của huyện Cần Giờ được thực hiện vào tháng 12 năm 2017, từ đó chọn ngẫu nhiên 614 đại diện hộ gia đình tiến hành phỏng vấn cấu trúc. Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS, với các dạng số liệu phân bố tỉ lệ.

Dữ liệu định tính được xử lý từ 10 cuộc phỏng vấn sâu bán cấu trúc bao gồm đại diện chính quyền lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị xã hội, người dân địa phương và 3 cuộc thảo luận nhóm tập trung người dân tại các xã của huyện Cần Giờ về các vấn đề nhận thức, chiến lược ứng phó với thiên tai, các hiện tượng thời tiết bất thường và biến đổi khí hậu.

2.2. Kết quả và bàn luận

2.2.1 Những hình thức tổ chức ứng phó với BĐKH dựa vào cộng đồng tại huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh

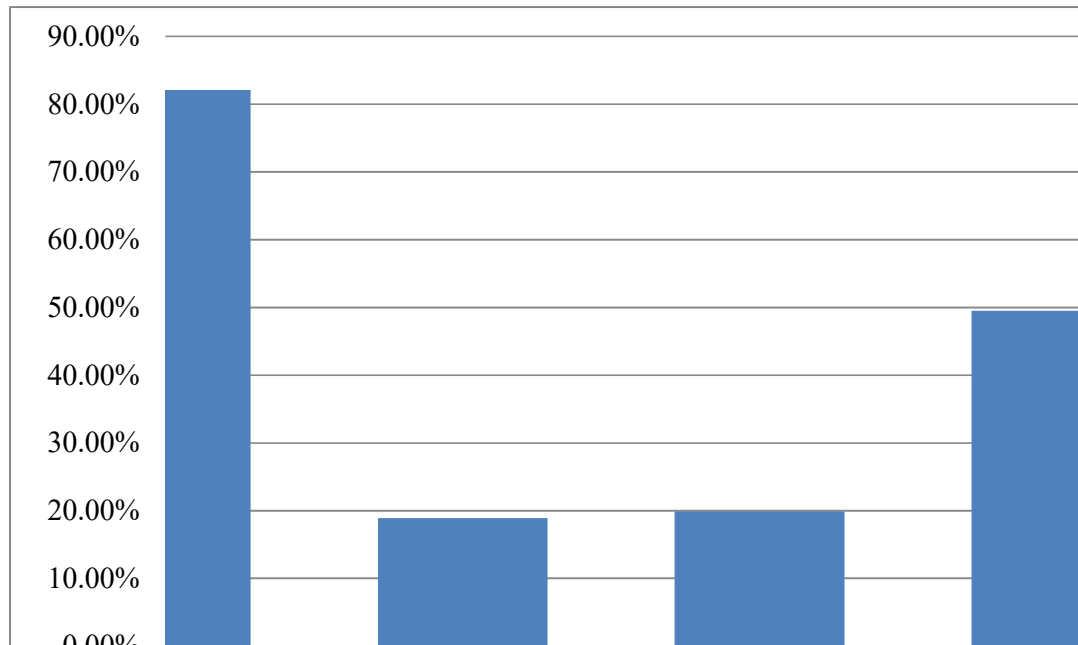
Xét về mặt hình thức trong việc tổ chức các hoạt động ứng phó với BĐKH, trong nghiên cứu này tác giả trưng cầu ý kiến của người dân về 5 nhóm cơ bản gồm: 1- Cá nhân và gia đình mình xoay xở, tự làm; 2- Các nhóm hộ gia đình trong xóm áp tự tổ chức lại để cùng nhau làm; 3-Cộng đồng xóm / ấp có người đứng đầu tổ chức để làm; 4- Chính quyền và các cơ quan chức năng tổ chức và hướng dẫn cho các hộ gia đình và cộng đồng cùng làm; 5- Phối hợp tất cả các hình thức trên. Kết quả xử lý dữ liệu tại biểu đồ 1 cho thấy hình thức phổ biến nhất là “*cá nhân, hộ gia đình tự làm tự xoay xở*” - 82,1%. Phương án *Chính quyền, các cơ quan chức năng tổ chức và hướng dẫn cho các hộ gia đình và cộng đồng cùng làm* – chiếm 49%. Trong khi đó các hình thức tổ chức như: các nhóm hộ gia đình, những người trong xóm, áp tự đứng ra tổ chức chiếm khoảng 19%. Điều đó cho thấy vai trò của các định chế cộng đồng, xóm ấp trong hoạt động ứng phó với BĐKH còn khá thụ động và mờ nhạt, trong khi hình thức “*các hộ gia đình và cá nhân tự xoay xở*” vẫn là phương cách chủ đạo trong các hoạt động ứng phó với BĐKH hiện nay.

Dữ liệu định tính cũng chứng minh có điều đó. Khi hỏi về những hình thức ứng phó với BĐKH tại địa phương mình, người dân khẳng định vai trò đầu tiên vẫn thuộc về bản thân gia đình, sau đó là vai trò tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ của chính quyền.

“*Người dân thì nhà ai nấy lo nhưng có chính quyền địa phương, tổ trưởng tổ dân phố xuống vận động, tuyên truyền, chằng chống nhà cửa, rồi dẫn bao cát lên mái nhà, cũng có mấy anh ở xã hỗ trợ*” (Nam giới, người dân, 40 tuổi).

Biểu đồ 1. Hình thức ứng phó với biến đổi khí hậu tại Cần Giờ, TPHCM

Đơn vị %



Nguồn: Số liệu khảo sát, năm 2018.

“Gia đình của cô khi tham gia ứng phó với thiên tai thì thông thường cô chuẩn bị trước, rồi kêu con cô nó về chuẩn bị nhà cửa, chuẩn bị lương thực ở nhà đầy đủ có những lúc xảy ra đột ngột thì mình ứng phó mới kịp thời (Nữ, người dân, 54 tuổi).

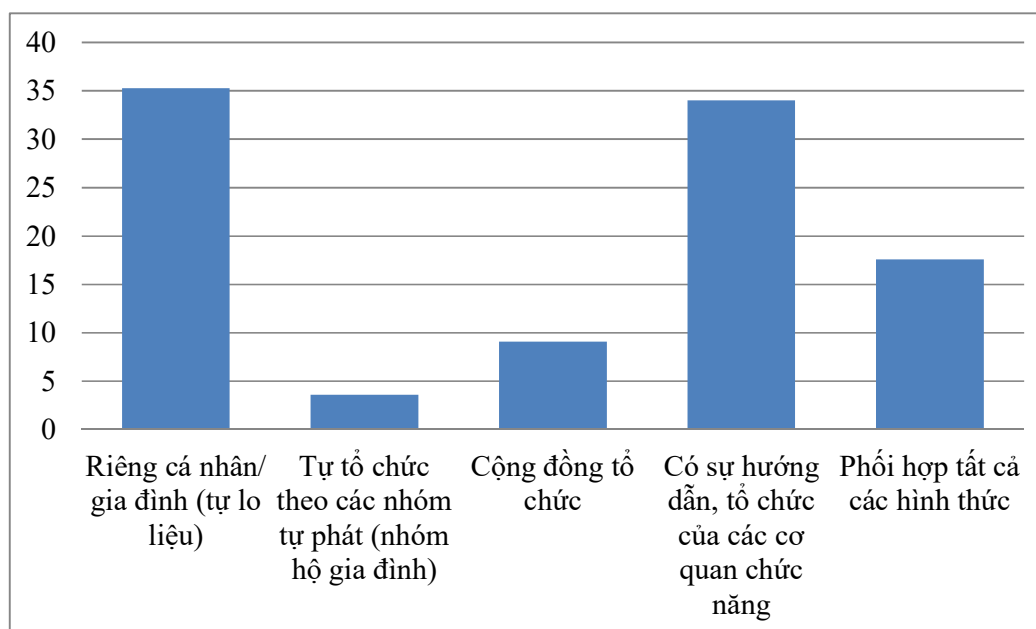
Điều đáng lưu ý là quan niệm của người dân trong tương lai gần những hình thức này vẫn không thay đổi. Khi hỏi về các hình thức ứng phó với BĐKH cần được đẩy mạnh trong vòng 5 năm tới, người dân hầu như chưa có những định hướng thay đổi thật rõ nét. Cụ thể hai hình thức mà người dân cho là quan trọng và cần thiết nhất trong tương lai vẫn là “Riêng cá nhân/gia đình” (35,3%) và “ Có sự hướng dẫn, tổ chức của các cơ quan chức năng” (34%). Trong khi đó những phương án như “Cộng đồng tổ chức” chỉ có 9,1% số người chọn. Như vậy, có thể nhận thấy định chế gia đình, nhà nước và các cơ quan chức năng vẫn là những lực lượng nòng cốt và quan trọng nhất trong việc ứng phó với BĐKH trong hiện tại và tương lai. Điều này, đặt ra một hàm ý chính sách quan trọng trong việc xây dựng và phát huy cộng đồng nhằm ứng phó với BĐKH.

Nhìn vào Biểu đồ 2 ta có thể thấy, xét về tổ chức và chủ thể trong ứng phó với BĐKH, dữ liệu khảo sát cho thấy xu hướng người dân có phần thụ động khi chỉ dựa vào nguồn lực của gia đình, cùng với sự chờ đợi hướng dẫn, tổ chức của các cơ quan nhà nước nhiều hơn. Trong khi đó để ứng phó với BĐKH không chỉ dừng lại ở các công cụ chính sách công từ phía nhà nước mà đó còn cần sự chuyển động lâu dài căn bản trong nhận thức và hành động từ chính mỗi cá nhân, hộ gia đình mà quan trọng hơn cả là sự chung sức của cộng đồng.

Các hình thức phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại huyện Cần Giờ...

Biểu đồ 2. Hình thức ứng phó với BĐKH quan trọng nhất trong 5 năm tới (N=614)

Đơn vị %



Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2018.

2.2.2 Phương pháp ứng phó, phòng ngừa BĐKH của người dân huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

Nhằm đánh giá cụ thể cách thức các hộ gia đình ứng phó với BĐKH, phần này sẽ phân tích việc họ đã tham gia vào những hoạt động gì trong những năm vừa qua.

a. Phương pháp ứng phó, phòng ngừa với BĐKH theo các nhóm hoạt động

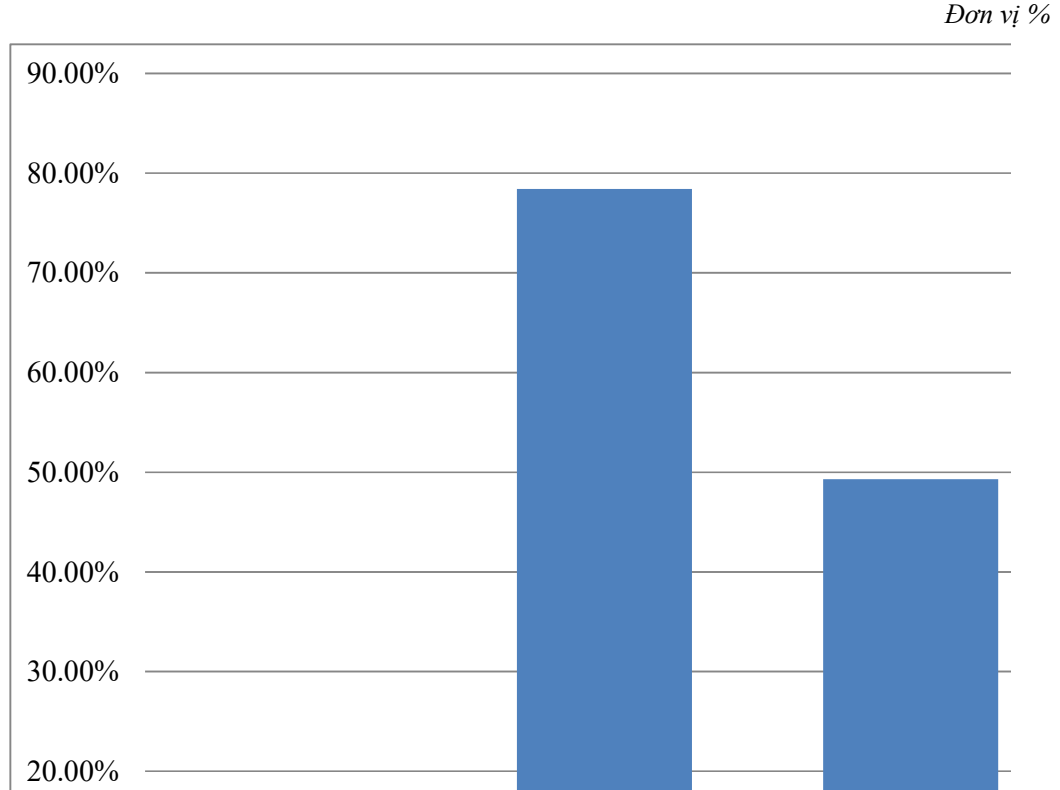
Kết quả Biểu đồ 3 cho thấy người dân thực hiện theo nhóm các biện pháp bảo vệ tài sản và cơ sở vật chất có tỉ lệ trả lời lớn nhất 78%, nhóm các hoạt động bảo vệ con người 49%, trong khi đó nhóm các hoạt động bảo vệ sản xuất và bảo vệ môi trường chỉ khoảng từ 17-19 %.

Như vậy, việc người dân ứng phó với BĐKH và những hiện tượng thời tiết bất thường vẫn còn rời rạc, chưa thực sự hướng đến sự bền vững lâu dài. Một trong những tác động lâu dài của biến đổi khí hậu là trong lĩnh vực sản xuất nông lâm, ngư nghiệp, tuy nhiên chỉ có 17% số người trả lời họ đã tham gia vào các nhóm biện pháp bảo vệ sản xuất như: chuyển đổi nghề nghiệp, cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật.... Bên cạnh đó, môi trường cũng là một trong những lĩnh vực chịu tác động lớn từ BĐKH với việc thay đổi đa dạng sinh học các vùng biển Cần Giờ, thời tiết thay đổi không theo quy luật. Mặc dù người dân nhận thức rất rõ về những tác hại của của BĐKH, tuy nhiên hành động cụ thể để thay đổi vẫn cho thấy sự lúng túng, thiếu định hướng về lâu dài.

Các cán bộ lãnh đạo địa phương và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn huyện, khi được phỏng vấn đều có chung nhận định là người dân đã có nhiều chuyển biến tích cực trong phòng chống ứng phó với BĐKH. Một lãnh đạo đơn vị biên phòng cho rằng trước đây những hộ gia đình ở địa phương thường có thói quen làm nhà sơ sài tạm bợ.

Nhưng qua thời gian cùng với sự truyền thông của cộng đồng thì nhận thức đã có sự chuyển biến, người dân bắt đầu chú ý chăm lo nhà cửa vững chắc, phòng tránh bão lũ hơn.

Biểu đồ 3. Cách thức ứng phó với BĐKH theo nhóm các hoạt động của người dân huyện Cần Giờ, TPHCM



Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2018.

“Người dân ở cộng đồng khu phố/ấp ngoài việc họp hành thông báo trao đổi đến các việc làm ăn trên biển có sự thông báo với nhau, rồi xây dựng nhà cửa này kia người ta đều có sự góp ý. Trước kia, khi tôi mới về đây thì cái chuyện làm nhà, làm cửa ở địa phương này đơn giản lắm, thậm chí có cái nhà lá, họ có tiền chứ không phải không có tiền do cái nề nếp tập tục từ trước, từ ngàn đời nay làm gì có bão gió nên người ta đơn giản lắm không cần phải nhà cao cửa rộng, đến bây giờ người ta nhận thức rồi nó phải rõ ràng cái nhà cái cửa, người dân ở đây ý thức được cái vấn đề sinh cơ, lập nghiệp và ứng phó với thiên tai/BĐKH” (Nam, Bộ đội Biên phòng Hải đội 2).

Một phụ nữ lớn tuổi qua nhiều năm làm công tác phong trào vận động quần chúng cũng nhận định rằng người dân không còn tâm lý chủ quan, mà đã có ý thức phòng ngừa hơn. “Ý thức của người dân trong những năm gần đây rất tốt, như hồi xưa đại phát thanh của xã vận động kêu gọi bà con phòng tránh bão, lực lượng địa phương xuống vận động không riêng gì Thạnh An mà cả Long Hòa người dân họ rất hời hợt chủ quan, nhưng mà những năm gần đây công tác tuyên truyền vận động được đẩy mạnh và họ nghe trên các phương tiện truyền thông nên bà con cũng ý thức được công tác ứng phó” (Nam, hội Chữ Thập đỏ Cần Giờ).

Các hình thức phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại huyện Cần Giờ...

b. Phương pháp ứng phó BĐKH theo hoạt động cụ thể trong giai đoạn phòng ngừa và ứng phó

Bảng 1. Những công việc phòng ngừa với thiên tai/BĐKH trong những năm vừa qua tại địa phương, (n=614, Đơn vị %)

| Cách thức thực hiện các công việc phòng ngừa với biến đổi khí hậu | Chủ thể chính trong hoạt động phòng ngừa biến đổi khí hậu | | | |
|--|---|----------------------------------|--|-----------------|
| | Riêng hộ gia đình tự làm | Bà con xóm ấp giúp nhau cùng làm | Chính quyền địa phương tổ chức và huy động người dân | Không thực hiện |
| 1. Tham dự các buổi truyền thông, tập huấn, diễn tập nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai | 26,2 | 7,7 | 45,9 | 20,1 |
| 2. Theo dõi thông tin về thiên tai và BĐKH | 60,0 | 9,0 | 29,8 | 1,3 |
| 3. Di chuyển đồ vật, gia súc đến nơi an toàn | 32,4 | 12,0 | 18,5 | 37,2 |
| 4. Gia cố, chằng chống nhà cửa để phòng bão lốc | 54,8 | 12,6 | 18,3 | 14,3 |
| 5. Dự trữ lương thực thực phẩm, nước sạch | 70,1 | 4,6 | 9,9 | 15,4 |
| 6. Neo đậu tàu thuyền ở nơi an toàn | 24,0 | 6,1 | 15,2 | 54,7 |
| 7. Chủ động sơ tán, di dời tới địa điểm an toàn trú ẩn | 21,9 | 5,1 | 52,5 | 20,5 |
| 8. Thay đổi việc làm/ nghề nghiệp | 14,7 | 1,6 | 11,8 | 71,9 |
| 9. Thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi | 11,9 | 1,7 | 14,4 | 71,9 |
| 10. Xây dựng, sửa chữa tuyến đê bao, hệ thống kè các sông, rạch | 4,6 | 4,3 | 50,1 | 41,0 |
| 11. Trồng rừng và bảo vệ rừng ngập mặn | 3,7 | 4,5 | 44,0 | 47,8 |
| 12. Xây dựng các kịch bản tổ chức sơ tán, di dời dân | 2,8 | 2,3 | 46,8 | 48,1 |

Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2018

Vai trò của hộ gia đình được thể hiện trong 12 chỉ báo về phòng ngừa với thiên tai, thời tiết bất thường trong tương quan so sánh với bà con xóm ấp, chính quyền địa phương. Kết quả tại Bảng 1 cho thấy có sự khác nhau trong các công việc cụ thể đối với những chủ thể trong hoạt động phòng ngừa với các hiện tượng thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu.

Theo đó, hộ gia đình thì họ chủ yếu thực hiện những công việc trong gia đình họ như: Theo dõi thông tin về thiên tai và BĐKH (60%); Gia cố, chằng chống nhà cửa để phòng bão lốc (54,8%); Dự trữ lương thực thực phẩm, nước sạch (70,1%). Trong khi đó chính quyền địa phương được đánh giá cao trong các vai trò mang tính vĩ mô như: cung cấp thông tin, xây dựng sửa chữa các cơ sở hạ tầng trọng yếu, tổ chức các phương án sơ tán dân cư. Trong khi đó, chủ thể liên kết các bà con xóm ấp liên kết cùng nhau có tỉ lệ rất thấp (dưới 13%) ở tất cả các hoạt động, điều đó cho thấy tính tương tác, liên kết mang tính tự phát trong các nhóm hộ tại cộng đồng vẫn còn yếu ớt. Đáng chú ý là những hoạt động mang tính phòng ngừa lâu dài và bền vững như: Thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, thay đổi việc làm/ nghề nghiệp... có tới hơn 2/3 số lượt trả lời là họ vẫn chưa thực hiện.

Đối với hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu kết quả khảo sát dữ liệu thể hiện tại Bảng 2 cũng có thể đi đến nhận định. Bản thân gia đình và chính quyền địa phương vẫn là những chủ thể nóng cốt, vai trò của hoạt động chính thức mang tính cộng đồng như “bà con hàng xóm cùng giúp nhau” còn rất mờ nhạt trong tất cả các hoạt động, thể hiện trong tỉ lệ lựa chọn trong cột rất thấp chỉ dưới 13%. Trong khi đó tại hình thức hộ gia đình và sự hướng dẫn của chính quyền địa phương luôn chiếm tỉ lệ lớn. Ví dụ biện pháp “tham gia các hoạt động cứu hộ” có tới 45,9% số người trả lời phương án chính quyền địa phương tổ chức huy động người dân, 18,8% riêng các hộ gia đình tự lo liệu và bà con xóm ấp giúp nhau cùng làm chỉ có 12,9%. Điều này một lần nữa khẳng định vai trò trung tâm định hướng, tổ chức của chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn, tuy nhiên nó cũng cho thấy tinh thần “hiệp lực tự nhiên” trong cộng đồng (cộng đồng tự chủ động tổ chức mà không cần sự định hướng của nhà nước) tính vẫn chưa thực sự rõ nét.

Bảng 2. Những công việc ứng phó với thiên tai/ trong những năm vừa qua tại địa phương, đơn vị % (n=614, đơn vị %)

| Cách thức thực hiện các công việc ứng phó với biến đổi khí hậu | Chủ thể chính trong hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu | | | |
|---|--|----------------------------------|--|---------------|
| | Riêng hộ gia đình tự làm | Bà con xóm ấp giúp nhau cùng làm | Chính quyền địa phương tổ chức và huy động người dân | Không áp dụng |
| 1. Bịt kín cửa và các khe cửa để tránh gió thổi tốc vào nhà | 67,4 | 9,6 | 15,8 | 7,2 |
| 2. Không ra ngoài khi có mưa to, gió mạnh để tránh bị nguy hiểm | 75,5 | 5,6 | 17,5 | 1,5 |

Các hình thức phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại huyện Cần Giờ...

| | | | | |
|---|------|------|------|------|
| 3. Tham gia các hoạt động cứu hộ, cứu trợ | 18,8 | 12,9 | 45,9 | 22,4 |
| 4. Huy động sự ủng hộ, giúp đỡ cho những HGD trong cộng đồng bị thiệt hại | 10,8 | 9,7 | 54,7 | 24,9 |
| 4. Sửa chữa, xây dựng lại nhà cửa, công trình | 31,4 | 12,6 | 32,8 | 23,3 |
| 5. Gia hạn thời gian vay vốn cho những hộ gia đình bị thiệt hại | 5,4 | 2,3 | 47,8 | 44,6 |
| 6. Làm sạch môi trường (phun thuốc khử trùng, tiêu độc,...) | 67,4 | 9,6 | 15,8 | 7,2 |

Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2018.

Dữ liệu định tính cũng cho thấy người dân cũng đã có những sự chủ động nhất định trong việc phòng ngừa trước khi có thiên tai và ứng phó với những tình huống thiên tai xảy ra. Những người dân được hỏi đều cho rằng họ đã có những phương án ngay trong hộ gia đình và làm theo hướng dẫn của chính quyền địa phương khi nhận được thông tin. *“Đa số người dân Cần Giờ nói chung và Cần Thạnh nói riêng thì người dân rất sợ bão. Chỉ cần bão xuất hiện, hình thành trên Biển Đông mà có khả năng ảnh hưởng tới đây thì em thấy đa số các phương tiện đánh bắt thủy hải sản của người dân, người ta cập nhập rất rõ vấn đề này, nói chung ý thức của người dân trong việc phòng tránh bão thì rất là tốt”* (Nam giới, cán bộ thị trấn Cần Thạnh).

Tuy nhiên, trong bảng dữ liệu 2 cũng thể hiện một số chỉ báo cho thấy vẫn còn rất nhiều người dân chưa thực áp dụng các biện pháp khẩn cấp trước những tình huống thiên tai. Ví dụ “Di chuyển đồ vật, gia súc đến nơi an toàn” chỉ có 32% số người trả lời là hộ gia đình tự làm, trong khi đó tỉ lệ cao nhất là 37,2% số người trả lời không áp dụng biện pháp này. Tương tự các phương án có tỉ lệ trả lời “không áp dụng” chiếm đa số như: Neo đậu tàu thuyền ở nơi an toàn” (54,7%); Thay đổi việc làm/ nghề nghiệp; Thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi (71,9%); Trồng rừng và bảo vệ rừng ngập mặn (47,8%).

Tuy nhiên, khi so sánh giữa các công việc phòng ngừa với BĐKH mang tính tức thời và lâu dài của người dân tại địa phương đã cho thấy: người dân chủ yếu tập trung lo toan các công việc tức thời của gia đình hơn là các hoạt động có tính dài hạn phức tạp. Điều này phản ánh trình độ nhận thức của người dân về ứng phó BĐKH chưa đầy đủ và rõ ràng nên tỉ lệ tham gia còn rất thấp. Yếu tố “cá nhân” vẫn được người dân xem trọng hơn so với “cộng đồng” nên góc nhìn vẫn còn phiến diện, chưa bao quát. Khi người dân, cộng đồng nhận thức được những công việc phòng ngừa ứng phó, thì cũng là lúc ứng phó trên thực tế với những diễn biến bất thường của thiên tai/BĐKH. Như vậy, hai giai đoạn phòng ngừa và ứng phó có vai trò, vị trí, chức năng khác nhau nhưng có mối quan hệ qua lại rất chặt chẽ. Ở mỗi giai đoạn đều có những thuận lợi và khó khăn riêng nên cần đánh giá một cách toàn diện ở mỗi nhiều khía cạnh khác nhau để có cái nhìn tổng quát về những hoạt động của cộng đồng.

3. Kết luận

Trong ba cách thức tổ chức phòng ngừa, ứng phó với BĐKH: riêng biệt từ hộ gia đình; liên kết bà con xóm ấp (cộng đồng) và chính quyền địa phương tổ chức và huy động người dân. Kết quả phân tích cho thấy hình thức tự các gia đình lo liệu xoay xở và chính quyền địa phương làm nòng cốt đứng ra tổ chức hướng dẫn người dân và cộng đồng là những cách thức tổ chức chủ yếu và đóng vai trò quan trọng nhất trong thời gian qua và trong tương lai gần. Trong phạm vi hộ gia đình những biện pháp ứng phó chủ yếu liên quan đến những hoạt động bảo vệ con người, tài sản-cơ sở vật chất của hộ gia đình, trong khi đó những biện pháp mang tính bền vững lâu dài, chủ động như chuyển đổi sinh kế, cơ cấu sản xuất rất ít được người dân quan tâm thực hiện. Đối với phương pháp tổ chức chính quyền cơ sở đóng vai trò trung tâm thể hiện trên những phương diện như: tiến hành theo dõi, cung cấp thông tin, đào tạo nâng cao nhận thức, tiến hành xây dựng các biện pháp kịch bản ứng phó với những tình huống thiên tai, xây dựng các kế hoạch lâu dài... Trong thời gian qua, hình thức này đã phát huy hiệu quả và nhận được sự đồng thuận cao trong nhân dân, góp phần tạo ra những chuyển biến tích cực trong “văn hóa ứng phó với BĐKH” trong cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, chúng tôi cũng phát hiện một tác động không mong muốn của phương thức này, làm sâu sắc hơn tư duy “bao cấp chính sách”, tạo nên tâm lý “lệ thuộc”, “trông chờ”, thậm chí là “mặc kệ” vào nhà nước trong cộng đồng dân cư. Chúng tôi cho rằng tác động này về lâu dài nó sẽ không mang lại kết quả tích cực cho chiến lược thích ứng lâu dài với tình trạng BĐKH đang ngày trở nên trầm trọng hơn tại địa phương.

Bên cạnh một tín hiệu khả quan là khả năng xây dựng và phát triển cộng đồng còn dư địa và tiềm năng rất lớn. Rất nhiều người dân trả lời đều sẵn sàng tham gia hình thức tổ chức ứng phó với BĐKH bằng cách xây dựng và phát triển cộng đồng trong tương lai. Đây là một cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng trong việc xây dựng một hướng đi mang tính chiến lược và bền vững nhằm thích ứng lâu dài với tình trạng BĐKH tại Cần Giờ nói riêng và cả nước nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Tuấn Anh, 2015. *Giáo trình xã hội học môi trường*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Trần Thọ Đạt, Vũ Thị Hoài Thu, 2012. *Biến đổi khí hậu và sinh kế ven biển*. Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội
- [3] Nguyễn Thị Bích Hà, Phạm Thị Trâm, 2012. *Các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực thích ứng và chủ động ứng phó với thiên tai và BĐKH ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020*. Viện Nghiên cứu Môi trường và Phát triển bền vững, tr.12-16.
- [4] Quang Thu Nguyệt, 2014. *Ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng trong phát triển nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Hồng*. Luận văn thạc sĩ Phát triển bền vững, Học viện Khoa học Xã hội.
- [5] Đỗ Tất Thiên, 2018. *Thích ứng với biến đổi khí hậu của nông dân khu vực miền Trung*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội.

- [6] Trung tâm Nghiên cứu phát triển nông lâm nghiệp miền núi (ADC), tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam, 2014. *Tài liệu hướng dẫn sử dụng kiến thức bản địa trong thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng*. https://careclimatechange.org/wp-content/uploads/2015/07/IK-Guideline_VN.pdf
- [7] CARE, 2009. Climate vulnerability and capacity analysis (CVCA) handbook. http://www.dsi.gov.tr/docs/iklimdegisikligi/climate_vulnerability_and_capacity_analysis_handbook.pdf?sfvrsn=2

ABSTRACT

Preventing and coping with climate changes based on community in Can Gio district, Ho Chi Minh city

Nguyen Minh Nhat

Urban Committee, People's Council of Ho Chi Minh City

Coping with climate changes based on community is one of the long-term and sustainable approaches to address the multifaceted vulnerability caused by this process to the community. This article analyzes experimental data from a survey of 614 representative of families, who live in Can Gio, Ho Chi Minh City showing that the most popular adaptation measure is coordinated steering between family and local government. Major measure coping is being implemented for short term, such as repairing and the prevention of housing, while long-term sustainable measures such as changing occupations, and changing production habits are still limited processing.

Key words: Climate change, responses to climate change based on community, Ho Chi Minh City, Can Gio.